



PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Loại hồ sơ: **BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Cơ sở tự công bố sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Loại sản phẩm: Mật ong sữa chúa

Người nộp hồ sơ: Nguyễn Thị Huệ.

Địa chỉ: Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211 3871 369

Hồ sơ gồm có:

- Bản tự công bố sản phẩm
- Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến
- Bản tiêu chuẩn sản phẩm
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm.

Ngày nhận: 28/08/2019

Ghi chú: Hồ sơ tự công bố được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc. Địa chỉ truy cập: snnptnt.vinhphuc.gov.vn

Người nộp

Nguyễn Thị Huệ

Người nhận

Nguyễn Tự Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/HONECO/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: Tổ dân phố Hương Lộc, Thị Trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

Điện thoại: 0211. 3871. 369

Mã số doanh nghiệp: 2500214564

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Mật ong sữa chúa**

2. Thành phần:

- Trong 100 gam sản phẩm có:

- Mật ong hoa rừng tự nhiên: 96,5 gam

Sữa ong chúa tươi : 3,5 gam

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 năm kể từ ngày sản xuất (*Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên nắp hoặc trên nhãn sản phẩm.*)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Hũ thủy tinh, hũ nhựa hoặc màng ghép CPP, màng ghép PE đảm bảo theo:

- QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp
- Quy cách đóng gói: Đảm bảo theo thông tư số 21/2014/TT-BKH-CN Quy định về đo lường đối với hàng hóa đóng gói sẵn.
 - Túi: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 50g...
 - Hũ: 100g, 250g, 360g, 500g, 600g, 700g, 860g, 1000g, 1400g, 2000g, ...
 - Can: 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 27kg
 - Phi: 290 kg; 300 kg ; 1.300 kg
 - Hoặc các bao bì khác theo yêu cầu khách hàng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sử dụng thùng carton để đựng sản phẩm và vận chuyển



III. Mẫu nhãn sản phẩm

-Nhãn dự kiến:Đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đăng ký (*có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm*)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Nga



BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Sản phẩm: **Mật ong sữa chúa**
2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:
 Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo
 Địa chỉ: Km 19, QL 2, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.
3. Trạng thái sản phẩm:
 - Dạng bào chế: dạng lỏng
 - Màu sắc: Màu vàng sáng đến màu vàng thẫm
4. Thành phần cấu tạo: Mật ong hoa rừng tự nhiên 96.5 gam , sữa ong chúa tươi 3.5 gam.
5. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: TCVN 5267-1:2008

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng nước	%	≤ 21
2	Hàm lượng fructoza và glucoza	g/100g	≥ 60
3	Hàm lượng sacaroza	g/100g	≤ 5
4	Hàm lượng chất rắn không tan trong nước	g/100g	≤ 0,5

6. Giới hạn an toàn của sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Mức công bố
1	TSVKHK	CFU/g	TCVN: 5375:1991	≤ 15.000
2	E.Coli	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
3	Vi khuẩn kỵ khí sinh H ₂ S	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
4	Salmonella	CFU/25g	TCVN: 5375:1991	0
5	S.aureus	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
6	Nấm mốc	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
7	Nấm men	CFU/g	TCVN: 5375:1991	≤ 1000
8	Arsen (As)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 1
9	Thủy ngân (Hg)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 0,05
10	Chì (Pb)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 2
11	Cadimi (Cd)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 1
12	Aflatoxin B ₁	μg/kg	Số 46/2007/QĐ-BYT	≤ 5



13	Aflatoxin B ₁ B ₂ G ₁ G ₂	µg/kg	Số 46/2007/QĐ-BYT	≤ 15
----	-----------------------------------------------------------------------	-------	-------------------	------

7. Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng mỗi ngày 15g - 30g (3 thìa cà phê) pha cùng 120ml nước ấm 40 độ C hoặc điều chỉnh lượng nước theo sở thích.

- Dùng trực tiếp, phết lên bánh mỳ, ngâm với thảo dược hoặc pha với trà, cà phê, nước giải khát...

Dùng làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm, Thực phẩm chức năng...

8. Cảnh báo:

- Những người có tiền sử dị ứng với sữa ong chúa thì không nên sử dụng

- Mật ong tự nhiên có thể bị kết tinh nhưng không làm giảm chất lượng sản phẩm. Hãy sử dụng bình thường hoặc ngâm với nước ấm 60 độ C cho đến khi tan ra.

9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

Chất liệu bao bì: Hũ thủy tinh, hũ nhựa, can nhựa, phi nhựa hoặc màng ghép CPP, màng ghép PE đảm bảo theo:

- Túi: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 50g...
- Hũ: 100g, 250g, 360g, 500g, 600g, 700g, 860g, 1000g, 1400g, 2000g, ...
- Can: 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 27kg
- Phi: 290 kg; 300 kg ; 1.300 kg
- Hoặc các bao bì khác theo yêu cầu khách hàng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sử dụng thùng carton để đựng sản phẩm và vận chuyển

10. Thời hạn sử dụng: 03 năm kể từ ngày sản xuất (ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nắp hoặc trên nhãn sản phẩm.)

11. Hướng dẫn bảo quản:

Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 08 năm 2019

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BAN HÀNH KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Nga

2 | N | F | M | EN





Mật Ong Sữa Chua



ROYAL JELLY HONEY
100% PURE & NATURAL
KHỐI LƯỢNG TÍNH: V 860 g



SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY:
CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
Địa chỉ: HƯƠNG LỘC, ĐẠO ĐỨC, BÌNH XUYỀN, VINH PHÚC
Website: ongtamdao.vn/honeco.com

Mật Ong Sữa Chua

Thành phần: Mật ong hoa rừng tự nhiên 90%
sữa ong chúa tươi 10%



Hướng dẫn sử dụng

Mỗi lần lấy 2-3 thìa (20g-25g) pha với nước ấm, ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ.
An trực tiếp hoặc pha với trà, coffe, nước giải khát...

Bảo quản

Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

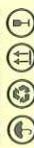
Cảnh báo

Những người có tiền sử dị ứng với sữa ong chúa thì không nên sử dụng.
Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ. Nhưng, không ảnh hưởng hay làm giảm chất lượng sản phẩm.
Dùng thìa xúc ăn bình thường

Số CB

12/HONECO/2019

Xuất xứ: Việt Nam
ISO 22000:2005







MẬT ONG SỮA CHỮA

THÀNH PHẦN Mật ong hoa rừng tự nhiên 90% , sữa ong chúa tươi 10%

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG Mỗi lần lấy 2-3 thìa (20g-25g) pha với nước ấm, ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ.
 Ăn trực tiếp hoặc pha với trà, coffe, nước giải khát...

BẢO QUẢN Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

CẢNH BÁO Những người có tiền sử dị ứng với sữa ong chúa thì không nên sử dụng.
 Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ. Nhưng không ảnh hưởng hay làm giảm chất lượng sản phẩm.
 Dùng thìa xúc ăn bình thường.

NGÀY SX VÀ HSD IN TRÊN NẮP CHAI

Khối lượng tịnh: **V 600 g**

Số CB: 12/HONECO/2019



MADE IN VIETNAM



ISO 22000:2005



8 935120 905190

Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
 Hương Lộc, Đảo Đức
 Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.
 ongtamdao.vn/honeco.com

Phân phối bởi hệ thống:
CÔNG TY CỔ PHẦN EUFOOD SÀI GÒN
 Tòa nhà EUFOOD 116 - 118 Đồng Văn Cống,
 P. Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
 028.375.19193 eufood.cskh@gmail.com



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
 Mỗi lần lấy 2-3 thìa (20g-25g) pha với nước ấm, ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ.
 Ăn trực tiếp hoặc pha với trà, coffe, nước giải khát.

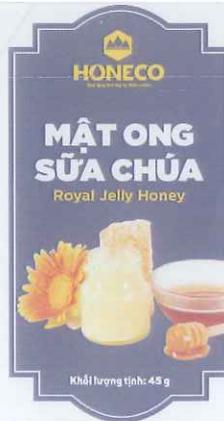
Số CB: 12/HONECO/2019



ISO 22000:2005



MADE IN VIETNAM



THÀNH PHẦN Mật ong hoa rừng tự nhiên 90% , sữa ong chúa tươi 10%

BẢO QUẢN Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM Những người có tiền sử dị ứng với sữa ong chúa thì không nên sử dụng.
 Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ không ảnh hưởng hay làm giảm chất lượng sản phẩm.
 Dùng thìa xúc ăn bình thường

Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
 Hương Lộc, Đảo Đức
 Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
 ongtamdao.vn/honeco.com

Phân phối bởi hệ thống:
CÔNG TY CỔ PHẦN EUFOOD SÀI GÒN
 Tòa nhà EUFOOD 116 - 118 Đồng Văn Cống,
 P. Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
 028.375.19193 eufood.cskh@gmail.com



SỞ Y TẾ VINH PHÚC
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM**

37 Chu Văn An - Liên Bảo - Vinh Yên - Vinh Phúc
ĐT/Fax: 0211.3861 376



PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử)

Số : 201

Mẫu kiểm nghiệm: MẬT ONG SỮA CHỨA

Số đăng kí: Không có

Nơi sản xuất: Công ty CP Ong Tam Đảo

Số kiểm soát: Không có

Hạn dùng: Không có

Nơi gửi mẫu: Công ty CP Ong Tam Đảo - Km 19 Quốc lộ 2 - Xã Đạo Đức - Bình Xuyên - T. Vinh Phúc

Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Huệ

Ngày nhận mẫu: 14/8/2019

Số đăng kí KN:

19MGTP 201

Yêu cầu KN: Kiểm tra chất lượng

Tiêu chuẩn:

Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu kiểm nghiệm đựng trong lọ thủy tinh đậy nắp kín.

Kết quả kiểm nghiệm:

1. Chỉ tiêu Hóa lý:				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.1**	Độ ẩm	%	TQKT	17,9
1.2**	Hàm lượng đường khử	g/100g	TQKT	67,2
1.3**	Hàm lượng đường Sacarosa	g/100g	TQKT	4,2
1.4**	Tổng chất rắn không tan trong nước	g/100g	TCVN 5264:1990	0,4
1.5*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	Viện KN ATVSTP Quốc gia	KPH (LOD: 0,5µg/kg)
1.6*	Hàm lượng Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Viện KN ATVSTP Quốc gia	KPH (LOD: 0,5µg/kg)

Ghi chú:- Tên mẫu, nơi sản xuất và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm và kết luận ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới

- Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Vinh Phúc

- Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được thực hiện bởi Nhà thầu phụ

- Chỉ tiêu đánh dấu ** là chỉ tiêu chưa được công nhận VILAS

2. Chỉ tiêu Vi sinh				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
2.1**	Nấm men	Bào tử/g	TCVN 8275:2010	0
2.2**	Nấm mốc	Bào tử/g	TCVN 8275:2010	0
2.3**	Vi khuẩn kỵ khí sinh H ₂ S	CFU/g	TCVN 4991:2005	0
2.4**	S. aureus	CFU/g	TCVN 4830:2005	0
2.5**	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2005	8x10 ¹

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử - LOD).

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 8 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Đình Thảo

Ghi chú:- Tên mẫu, nơi sản xuất và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
 - Các kết quả thử nghiệm và kết luận ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới
 - Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Vĩnh Phúc
 - Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được thực hiện bởi Nhà thầu phụ
 - Chỉ tiêu đánh dấu ** là chỉ tiêu chưa được công nhận VILAS

Mã số mẫu / Sample ID: 1903347-03

BN: 190312038

Trang / Page: 1 / 3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Thôn Hưởng Lộc, Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong sữa chúa

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong hũ thủy tinh.

Nền mẫu / Matrix : Mật ong

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12/ 03/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 20/ 03/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Chì (Lead) (Pb)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)
Asen tổng (As)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)
Cadimi (Cd)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)
Thủy ngân (Hg)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

MS. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director
MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

Mã số mẫu / Sample ID: 1903347-03

BN: 190312038

Trang / Page: 3 / 3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Thôn Hưởng Lộc, Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong sữa chúa

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong hũ thủy tinh.

Nền mẫu / Matrix : Mật ong

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12/ 03/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 20/ 03/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
<i>Escherichia coli</i>	<10		CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) (*)
<i>Salmonella spp.</i>	Âm tính		/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3 MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

MS. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director
CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
HOÀN VŨ
Q. PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN

ONG TAM ĐẢO

Số:17/2025/CV-HONECO

V/v cập nhật thông tin hồ sơ tự
công bố sản phẩm

**Kính gửi: CHI CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ
TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ**

Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo xin trân trọng gửi lời chào và kính trình Quý cơ quan nội
dung cập nhật như sau:

Căn cứ theo **Điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP** ngày 02 tháng 02 năm 2018 của chính
phủ về việc tự công bố sản phẩm, công ty chúng tôi đã thực hiện tự công bố sản phẩm:

I. Thông tin về sản phẩm

- **Tên sản phẩm:** Mật Ong Sữa Chúa
- **Số tự công bố:** 12/HONECO/2019
- **Ngày tự công bố:** 26/08/2019

Nay công ty xin cập nhật một số nội dung trong hồ sơ tự công bố như sau:

1. Cập nhật địa chỉ doanh nghiệp:

- Địa chỉ trên bản tự công bố sản phẩm cũ: Tổ dân phố Hương Lộc, Thị trấn Đạo Đức,
Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

- Địa chỉ hiện nay sau khi sát nhập theo địa giới hành chính: Tổ dân phố Hương Lộc, Xã
Xuân Lãng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

(Lưu ý: địa điểm sản xuất thực tế không thay đổi, chỉ cập nhật theo Quy định Nhà nước)

2. Bổ sung thông tin trên nhãn sản phẩm như sau:

- “Sản xuất tại nhà máy đạt chuẩn GMP và FSSC 22000 quốc tế”
- Bảng chỉ tiêu dinh dưỡng

Sản phẩm đã được chứng nhận OCOP 4 sao cấp tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023, theo quyết định
số 898/QĐ-UBND ngày 25/04/2023.

II. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn dự kiến: Nội dung đính kèm hồ sơ

Công ty cam kết rằng việc cập nhật trên **không làm thay đổi bản chất, thành phần, quy
trình sản xuất và chất lượng sản phẩm đã công bố trước đó.**

Kính đề nghị Quý cơ quan tiếp nhận và lưu hồ sơ cập nhật theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Nga



Phú Thọ, Ngày 20 tháng 10 năm 2025

Nội dung ghi nhãn:

MẬT ONG SỮA CHÚA

1. Thành phần:

Trong 100 gam sản phẩm có:

- Mật ong hoa rừng tự nhiên: 96.5 gam
- Sữa ong chúa tươi: 3.5 gam

Không chất bảo quản, không hương liệu, không phẩm màu

2. Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng mỗi ngày 15g - 30g (3 thìa cà phê) pha cùng 120ml nước ấm 40 độ C hoặc điều chỉnh lượng nước theo sở thích.
- Dùng trực tiếp, phết lên bánh mì, ngâm với thảo dược hoặc pha với trà, cà phê, nước giải khát...
- Dùng làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm, Thực phẩm chức năng...

3. Thông tin cảnh báo:

- Những người có tiền sử dị ứng với sữa ong chúa thì không nên sử dụng
- Mật ong tự nhiên có thể bị kết tinh nhưng không làm giảm chất lượng sản phẩm. Hãy sử dụng bình thường hoặc ngâm với nước ấm 60 độ C cho đến khi tan ra.

4. Bảo quản:

- Để ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

5. Khối lượng tịnh:

6. Ngày sản xuất in trên nắp chai hoặc trên nhãn

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

7. Sản xuất và đóng gói tại nhà máy: Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo đạt chuẩn GMP và FSSC 22000 quốc tế.

Địa chỉ: Thôn Hưởng Lộc, Xã Xuân Lãng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

ĐT: (84)2113.871369 – 0968.969699

Email: ongtamdao@honeco.com

Website: www.honeco.com

8. Số CB: 12/HONECO/2019

9. Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 gam

Năng lượng	303kcal
Chất đạm	0.57g
Carbonhydrat	75.2g
Chất béo	0.03g
Natri	0mg





BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
 Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 57266/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Mật ong sữa chúa
- Mã số mẫu: 082513249/DV.1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ nhựa, thông tin mẫu dán trên lọ, 100 g/lọ.
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 11/08/2025
- Thời gian thử nghiệm: 11/08/2025 - 19/09/2025
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
Địa chỉ: Tổ dân phố Hường Lộc, Xã Xuân Lãng, Tỉnh Phú Thọ
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	g/100g	AOAC 2020.07	75,2
9.2*	Hàm lượng Chất béo	g/100g	NIFC.02.M.04	< LOQ (LOQ: 0,03)
9.3*	Hàm lượng Chất đạm	g/100g	NIFC.02.M.03	0,57
9.4	Năng lượng (tính từ Chất béo, Chất đạm, Carbohydrat không bao gồm chất xơ)	kcal/100g	NIFC.02.M.06	303
9.5*	Hàm lượng Natri	mg/kg	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	KPH (LOD: 10)

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử
 KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2025

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN



ThS. Cao Công Khánh

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
 4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



VILAS 357

BN: 250826020

Trang/ Page 1 / 3

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
Client name : TAM DAO BEE JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ : TDP Hường Lộc, Xã Xuân Lãnh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Address : Huong Loc Residential Group, Xuan Lang Commune, Phú Thọ Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 250826020
Tên mẫu / Name of Sample : Mật ong sữa chúa - Mã: FS040625 - NSX: 280725 - Hạn dùng: 3 năm
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hũ nhựa / Sample in plastic jar
Nền mẫu / Matrix : Mật ong / Honey
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 26 / 08 / 2025
Thời gian phân tích / Time of analysis : 26 / 08 / 2025 - 04 / 09 / 2025
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 09 / 2025



Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
10-Hydroxy-2-Decenoid Acid (HDA)	702	mg/kg (ppm)		HD.TN.402 (TK.TCVN 12606:2019)
Chất không tan trong nước (Insoluble matter in water)	0.13	g/100g	0.015	TCVN 5264:1990 (*)
Độ ẩm (Moisture content)	19.0	g/100g	-	HD.TN.239: 2018 (Ref. Atago PAL 22S (No. 4422)) (*)
Fructose	39.5	g/100g	0.5	HD.TN.325:2023 (Ref. J.Foods Chem, 120 (2010) 637-642) (GC-FID))
Glucose	34.1	g/100g	0.5	HD.TN.325:2023 (Ref. J.Foods Chem, 120 (2010) 637-642) (GC-FID))
Saccharose (Sucrose)	KPH/N.D	g/100g	0.5	HD.TN.325:2023 (Ref. J.Foods Chem, 120 (2010) 637-642) (GC-FID))
Tổng hàm lượng Fructose và Glucose (Đường đơn)	73.6	g/100g	0.5	HD.TN.325:2023 (Ref. J.Foods Chem, 120 (2010) 637-642) (GC-FID))

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên / The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



BN: 250826020

Trang/ Page 2 / 3

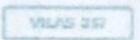
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐÀO
Client name : TAM DAO BEE JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ : TDP Hường Lộc, Xã Xuân Lãnh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Address : Huong Loc Residential Group, Xuan Lang Commune, Phú Thọ Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 250826020
Tên mẫu/ Name of Sample : Mật ong sữa chúa - Mã: FS040625 - NSX: 280725 - Hạn dùng: 3 năm
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong hũ nhựa/ Sample in plastic jar
Nền mẫu / Matrix : Mật ong/ Honey
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 26 / 08 / 2025
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 26 / 08 / 2025 - 04 / 09 / 2025
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 09 / 2025

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aflatoxin B1	KPH/ N.D	µg/kg	0.15	HD.TN.007: 2021 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS))(*)
Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	KPH/ N.D	µg/kg	0.15 mỗi chất	HD.TN.007: 2021 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS))(*)
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	KPH/ N.D	mg/kg	0.006	HD.TN.225:2017 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 & SMEWW 3125:2023) (*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	<0.02	mg/kg	0.006	HD.TN.225:2017 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 & SMEWW 3125:2023) (*)
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.006	HD.TN.225:2017 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 & SMEWW 3125:2023) (*)
<i>Escherichia coli</i>	<10	CFU/g		TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) (*)
<i>Salmonella</i> spp.	Không phát hiện	/25g		ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020 (*)

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



BN: 250826020

Trang/ Page 3 / 3

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
Client name : TAM DAO BEE JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ : TDP Hương Lộ, Xã Xuân Lãnh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Address : Huong Loc Residential Group, Xuan Lang Commune, Phú Thọ Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 250826020
Tên mẫu/ Name of Sample : Mật ong sữa chúa - Mã: FS040625 - NSX: 280725 - Hạn dùng: 3 năm
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong hũ nhựa/ Sample in plastic jar
Nền mẫu / Matrix : Mật ong/ Honey
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 26 / 08 / 2025
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 26 / 08 / 2025 - 04 / 09 / 2025
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 09 / 2025

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
<i>Staphylococcus aureus</i>	<10	CFU/g		AOAC 975.55 (*)
Vi khuẩn kỵ khí sinh H ₂ S	<10	CFU/g		ISO 15213-1:2023 (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận/ The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh



- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.